

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT
VÀ HẠ TẦNG MẠNG THÔNG TIN DI ĐỘNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Đã được kiểm toán

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VÀ HẠ TẦNG
MẠNG THÔNG TIN DI ĐỘNG**

Địa chỉ: Phòng 4, tầng 12, tòa nhà Harec, số 4A Láng Hạ - P. Thành Công
Q. Ba Đình - TP. Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật và Hạ tầng mạng Thông tin Di động (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.

KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật và Hạ tầng mạng thông tin di động được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103021688 ngày 28 tháng 01 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 10 tháng 12 năm 2013 do Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Theo giấy đăng ký kinh doanh do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi. Chi tiết: Dịch vụ giải đáp, chăm sóc khách hàng qua điện thoại;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Hoạt động viễn thông khác. Chi tiết: Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng; Đo kiểm trong lĩnh vực viễn thông bao gồm: công trình kỹ thuật chuyên ngành viễn thông, dịch vụ viễn thông, sản phẩm viễn thông, công nghệ thông tin, Internet; Dịch vụ tư vấn đo kiểm mạng thông tin di động; Dịch vụ tối ưu hóa mạng viễn thông; Đại lý dịch vụ viễn thông;
- Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá);
- Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: Bảo dưỡng thiết bị truyền dẫn mạng viễn thông; Sửa chữa bảo dưỡng hệ thống báo cháy, phòng cháy chữa cháy tự động, các hệ thống cảnh báo, giám sát điều khiển; Bảo dưỡng các thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. Chi tiết: Lắp đặt hệ thống báo cháy, phòng cháy chữa cháy tự động, các hệ thống cảnh báo, giám sát điều khiển; Lắp đặt các thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin; Dịch vụ lắp đặt, di chuyển, nâng cấp, đo kiểm, bảo dưỡng trạm BTS;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại. Chi tiết: Xuất nhập khẩu thiết bị viễn thông, tin học, các thiết bị văn phòng;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo, hướng nghiệp dạy nghề trong lĩnh vực công nghệ thông tin, tin học, bưu chính viễn thông (chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác. Chi tiết: Chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, tin học, bưu chính viễn thông; Dịch vụ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực viễn thông;
- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính. Chi tiết: Sản xuất vật tư, máy móc thiết bị tin học;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm phần mềm tin học;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn lập, quản lý các dự án đầu tư các công trình bưu chính viễn thông, giao thông, dân dụng; Giám sát thi công xây dựng: loại công trình giao thông cầu, đường bộ; Lĩnh vực chuyên môn giám sát: xây dựng và hoàn thiện; Thiết kế công trình đường bộ;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán hệ thống báo cháy, phòng chữa cháy tự động, các hệ thống cảnh báo, giám sát điều khiển; Buôn bán các thiết bị văn phòng;

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VÀ HẠ TẦNG MẠNG THÔNG TIN DI ĐỘNG

Địa chỉ: Phòng 4, tầng 12, tòa nhà Harec, số 4A Láng Hạ - P. Thành Công Q. Ba Đình - TP. Hà Nội

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây lắp các công trình điện đến 35KV; Xây dựng các công trình viễn thông, cột cao an ten;
- Buôn bán thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Mua bán các thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán các loại hàng hóa;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;
- Hoạt động của trụ sở văn phòng;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Đại lý du lịch;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp;
- Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác. Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ thư ký;

Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 VNĐ (Năm mươi tỷ đồng Việt Nam) chia thành 5.000.000 cổ phần.

Các chi nhánh của Công ty:

STT	Tên chi nhánh	Địa chỉ
1	Chi nhánh Mobitechs Cần Thơ - Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật và Hạ tầng mạng Thông tin Di động	49, Cách mạng tháng tám, Phường An Thới, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật và Hạ tầng mạng Thông tin Di động tại Hải Phòng	Phòng 290 tầng 2 Tòa nhà thương mại Sholega – số 275 Lạch Tray, Phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
3	Chi nhánh Mobitechs Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật và Hạ tầng mạng Thông tin Di động	Tầng 3 – Lô 6 đường số 1 KCN Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
4	Chi nhánh Mobitechs TP Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật và Hạ tầng mạng Thông tin Di động	Lầu 6, Tòa nhà Scetpa, 19A Cộng Hòa, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
5	Chi nhánh Mobitechs Đồng Nai - Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật và Hạ tầng mạng Thông tin Di động	Phòng R308, Tòa nhà Trung tâm dịch vụ AMATA – Khu thương mại AMATA, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VÀ HẠ TẦNG
MẠNG THÔNG TIN DI ĐỘNG**

Địa chỉ: Phòng 4, tầng 12, tòa nhà Harec, số 4A Láng Hạ - P. Thành Công
Q. Ba Đình - TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là bà Đỗ Thị Hiền chức danh Tổng Giám đốc, sinh ngày 21/12/1972. Chứng minh thư nhân dân số 012511218 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 29/03/2002.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng quản trị bao gồm

Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 15/10/2013

Bà:	Đỗ Thị Hiền	Chủ tịch
Ông:	Phan Thanh Sơn	Ủy viên
Ông :	Phan Tiến Dũng	Ủy viên
Ông:	Nguyễn Văn Hạnh	Ủy Viên
Bà :	Giang Thu Hương	Ủy Viên

Từ ngày 15/10/2013 đến ngày 31/12/2013

Ông:	Nguyễn Văn Tung	Chủ tịch
Bà:	Đỗ Thị Hiền	Ủy viên
Ông :	Phan Tiến Dũng	Ủy viên
Ông:	Nguyễn Văn Hạnh	Ủy Viên
Bà :	Giang Thu Hương	Ủy Viên

Các thành viên Ban tổng giám đốc và Kế toán trưởng bao gồm

Bà :	Đỗ Thị Hiền	Tổng Giám đốc
Ông:	Phan Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Bà:	Nguyễn Thị Lan Hương	Kế toán trưởng

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm

Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 15/10/2013

Bà	Cao Ngọc Lan	Trưởng ban
Bà	Đỗ Thị Lan Hương	Thành viên
Bà	Phạm Thị Thu Hằng	Thành viên

Từ ngày 15/10/2013 đến ngày 31/12/2013

Bà	Cao Ngọc Lan	Trưởng ban
Ông	Vũ Khắc Hùng	Thành viên
Bà	Phạm Thị Thu Hằng	Thành viên

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VÀ HẠ TẦNG
MẠNG THÔNG TIN DI ĐỘNG**

Địa chỉ: Phòng 4, tầng 12, tòa nhà Harec, số 4A Láng Hạ - P. Thành Công
Q. Ba Đình - TP. Hà Nội

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) - Đơn vị được UBCKNN chấp thuận là Tổ chức kiểm toán độc lập được kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán theo Quyết định số 929/QĐ-UBCK ngày 30/12/2013.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2014

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



ĐỖ THỊ HIỀN

Số: 148/BCKT/TC/NV5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013
của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật và Hạ tầng mạng Thông tin Di động

Kính gửi: Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông**Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật và Hạ tầng mạng Thông tin Di động**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật và Hạ tầng mạng Thông tin Di động, được lập ngày 20/02/2014, từ trang 08 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật và Hạ tầng mạng Thông tin Di động tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



NGÔ QUANG TIẾN

Phó Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0448-2014-126-1

Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ
THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2014

TRẦN TRÍ DŨNG

Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0895-2014-126-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Đơn vị: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2		3	4
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		116.337.260.400	964.415.803.366
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		13.137.300.250	6.687.376.049
1. Tiền	111	V.1	13.137.300.250	6.687.376.049
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		16.115.000.000	45.500.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	16.115.000.000	45.500.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130		61.057.024.110	620.216.812.624
1. Phải thu của khách hàng	131		53.490.796.694	588.773.579.638
2. Trả trước cho người bán	132		85.619.500	11.493.366.076
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.3	7.480.607.916	19.949.866.910
6. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		20.843.498.309	264.628.903.792
1. Hàng tồn kho	141	V.4	20.843.498.309	264.628.903.792
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.184.437.731	27.382.710.901
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.574.441.630	24.617.957.433
3. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ			-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.5	2.609.996.101	2.764.753.468
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		107.753.923.568	53.603.349.027
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		102.355.729.198	43.990.225.472
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	97.409.297.807	39.043.794.081
- Nguyên giá	222		176.894.582.724	98.690.811.735
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(79.485.284.917)	(59.647.017.654)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.7	4.946.431.391	4.946.431.391

Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật và Hạ tầng mạng thông tin di động

Địa chỉ: Phòng 4, tầng 12, tòa nhà Harec, số 4A Láng Hạ, P.Thành Công, Q.Ba Đình, TP.Hà Nội

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2		3	4
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	2.505.890.518
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.8	-	3.736.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác			-	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	259		-	(1.230.109.482)
V. Tài sản dài hạn khác	260		5.398.194.370	7.107.233.037
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	5.398.194.370	7.107.233.037
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		224.091.183.968	1.018.019.152.393

051
 NG
 NHIỆP
 1 TC
 4 Đ
 T T

Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật và Hạ tầng mạng thông tin di động

Địa chỉ: Phòng 4, tầng 12, tòa nhà Harec, số 4A Láng Hạ, P.Thành Công, Q.Ba Đình, TP.Hà Nội

Đơn vị: đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2		3	4
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		156.772.558.814	952.957.588.199
I. Nợ ngắn hạn	310		98.960.203.766	948.031.914.246
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.10	-	4.045.429.632
2. Phải trả người bán	312		41.819.764.848	920.130.863.904
3. Người mua trả tiền trước	313		32.969.284.129	4.778.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.11	2.912.007.797	2.992.797.013
5. Phải trả người lao động	315		5.876.940.567	4.562.294.118
6. Chi phí phải trả	316	V.12	10.264.788.260	13.220.706.596
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.13	4.418.171.136	2.242.771.364
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		699.247.029	832.273.619
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		57.812.355.048	4.925.673.953
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.14	51.000.000	112.568.100
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.15	53.800.042.170	2.513.938.582
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		3.961.312.878	2.299.167.271
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		67.318.625.154	65.061.564.194
I. Vốn chủ sở hữu	410		67.318.625.154	65.061.564.194
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.16	50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		972.529.466	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.851.451.263	2.284.017.738
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420	V.17	13.494.644.425	12.777.546.456
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác				
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 330 + 400)	440		224.091.183.968	1.018.019.152.393

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ các loại - USD			
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2014

Ông Giám đốc

Nguyễn Thị Lan Hương



Đỗ Thị Hiền

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2013

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
1	2		3	4
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.18	1.692.176.011.433	3.029.580.283.631
2. Các khoản giảm trừ	2		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.19	1.692.176.011.433	3.029.580.283.631
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.20	1.666.152.410.905	3.018.902.161.055
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (12 = 10 - 11)	20		26.023.600.528	10.678.122.576
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.21	5.704.059.986	16.197.873.741
7. Chi phí tài chính	22	VI.22	4.191.684.148	4.561.290.076
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.363.089.920	1.227.735.622
8. Chi phí bán hàng	24		4.194.913.553	783.130.878
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		7.116.016.776	6.420.927.704
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)]	30		16.225.046.037	15.110.647.659
11. Thu nhập khác	31		150.732.317	36.641.337
12. Chi phí khác	32		12.420.317	71.200.800
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		138.312.000	(34.559.463)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		16.363.358.037	15.076.088.196
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.23	4.297.589.567	3.727.417.695
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		12.065.768.470	11.348.670.501
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.24	2.413	2.270

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2014

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Lan Hương



Đỗ Thị Hiền

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Theo phương pháp trực tiếp
Năm 2013

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
1	2		3	4
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		2.380.392.297.689	3.084.623.222.264
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(2.296.515.265.950)	(3.111.334.192.952)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(37.420.344.164)	(24.743.824.725)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(2.295.358.696)	(1.212.934.190)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(4.472.669.801)	(3.446.488.164)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		6.078.245.007	10.694.432.640
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(48.105.869.279)	(33.196.784.059)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh			(2.338.965.194)	(78.616.569.186)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(68.922.912.705)	(5.831.085.267)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(446.677.778.282)	(1.000.788.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		476.062.778.282	1.067.988.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			(491.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		2.505.890.518	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.869.817.626	15.976.747.246
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(31.162.204.561)	76.854.661.979
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		80.713.083.727	36.251.110.872
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(33.472.409.771)	(37.299.854.373)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7.289.580.000)	(8.192.740.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		39.951.093.956	(9.241.483.501)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		6.449.924.201	(11.003.390.708)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		6.687.376.049	17.690.766.757
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		13.137.300.250	6.687.376.049

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2014

Tổng Giám đốc




Nguyễn Thị Lan Hương

Đỗ Thị Hiền